TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 23/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Sỹ, bà Trần Thị Thanh Tâm
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hải Liên, bà Đặng Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2025/TLST- HS, ngày 13/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXX–HSST ngày 04/12/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/TB – TA ngày 16/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1978 tại: Xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 0/12 (không biết chữ); Con ông: Hồ LĐã chết); Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1960; A, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phan Thị H (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Bị hại: Anh Trần Văn D, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã N, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị B, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. *(vắng mặt).*

Người làm chứng:

- Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh *(vắng mặt).*

- Anh Trần Quốc T1, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Hà Tĩnh *(vắng mặt).*

- Anh Lê Văn T2, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2025, Hồ Văn M gọi điện thoại rủ chị Đinh Thị H1 và Trần Văn D đến nhà mình tại thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Tại đây, giữa H1 và M có lời qua tiếng lại, mẫu thuẫn nên M dùng tay tát vào vùng mặt chị H1 khiến chị H1 bỏ chạy ra ngoài đường. Thấy chị H1 bị đánh, D dùng tay tát 3 - 5 cái vào mặt M. Bị D tát, M chạy vào nhà định lấy hung khí để tấn công lại D nhưng cửa bị khóa không vào được, thấy D lấy một chiếc gậy bằng ván gỗ đặt trong vườn nhà đi về hướng mình, M chạy đến khu vực giếng gia đình bà Trần Thị L1 lấy 01 (một) dao của chị Trương Thị B - là con dâu bà L1 đi ra đường để chém D. Khi gặp D, M dùng dao chém anh D một phát trúng vào khu vực thái dương trái và một phát trúng vào khuỷu tay trái khiến anh D bị thương, chảy máu. Sau khi bị chém, anh D chạy vào vườn nhà của M cầm một miếng ván ra đứng giữa đường rồi hai bên tiếp tục thách thức nhau nhưng được can ngăn nên dừng lại. Anh Dũng bị thương được đem đi điều trị tại Bệnh viện C điều trị từ ngày 02/5/2025 đến ngày 14/5/2025.

- Tại kết luận giám định số 127/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 27/5/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Đinh Thị H1 là 0%.

- Tại kết luận giám định số 124/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 27/5/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn D là 16%, thương tích do vật sắc tác động vào gây nên.

- Tại kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 03/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: 01 (một) con dao gửi giám định là dao sắc thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" của Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì con dao gửi giám định khi sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì thuộc vũ khí quân dụng.

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:* Thu giữ của Hồ Văn M 01 (một) dao, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 07cm, phần nhỏ nhất rộng 2,5cm, cán được làm bằng gỗ hình tròn, dài 12cm, đường kính 2,5cm, đầu mũi tù bằng.

Quá trình điều tra đã xác định: Con dao thuộc sở hữu của chị Trương Thị B để phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Vật chứng hiện chưa xử lý, được chuyển đến kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Tĩnh để xử lý theo quy định pháp luật.

* *Về phần dân sự:* Anh Trần Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 29.591.532đ đến nay Hồ Văn M chưa bồi thường.

Với hành vi và nội dung vụ án nêu trên, tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS - ĐT ngày 10/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh đã truy tố Hồ Văn M về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- *Về hình phạt:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm e, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn M mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 12 đến 18 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 36 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (18/9/2025).

Không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại 29.591.532đ.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 07cm, phần nhỏ nhất rộng 2,5cm, cán được làm bằng gỗ hình tròn, dài 12cm, đường kính 2,5cm, đầu mũi tù bằng.

- *Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hồ Văn M không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

Bị hại Trần Văn D không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ thể hiện họ không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2025, tại thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, trong quá trình ngồi chơi với nhau, giữa Hồ Văn M và Trần Văn D xảy ra mâu thuẫn nên D dùng tay tát vào mặt M. Bị tát, M đã sử dụng một con dao làm bằng kim loại có phần lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 07cm, phần nhỏ nhất rộng 2,5cm, cán được làm bằng gỗ hình tròn, dài 12cm, đường kính 2,5cm, đầu mũi tù bằng (được xác định là vũ khí quân dụng) chém hai nhát trúng vào thái dương trái và khuỷu tay trái của D, gây tổn hại 16% tỷ lệ tổn thương cơ thể. Hành vi của Hồ Văn M đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, việc truy tố và xét xử Hồ Văn M theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng:* Không.

+ *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và xâm phạm đến chính sách quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo không biết kiềm chế bản thân đã thực hiện hành vi gây thương tích làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến nếp sống

văn minh. Do đó, cần lên mức án nghiêm đối với bị cáo để có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Mức hình phạt và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Những nội dung khác liên quan trong vụ án:

Trong vụ án, Hồ Văn M dùng tay đánh chị Đinh Thị H1, Trần Văn D dùng tay đánh M nhưng đều không gây ra thương tích. Chị H1 và M không có yêu cầu về các hành vi này nên Cơ quan điều tra không xem xét.

Con dao Hồ Văn M sử dụng gây thương tích cho anh Trần Văn D thuộc sở hữu của chị Trương Thị B. Chị B không biết và không đồng ý cho M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên chị không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng các khoản chi phí là 29.591.532đ. Bị cáo chấp nhận và không có ý kiến gì về mức bồi thường này. Xét thấy, yêu cầu của bị hại và sự tự nguyện của bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng các khoản chi phí là 29.591.532đ.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 07cm, phần nhỏ nhất rộng 2,5cm, cán được làm bằng gỗ hình tròn, dài 12cm, đường kính 2,5cm, đầu mũi tù bằng.

[9] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm e, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn M 24 (hai tư) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 12 (mười hai) tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép*

vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (18/9/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Hồ Văn M phải bồi thường cho bị hại Trần Văn D tổng các khoản chi phí là 29.591.532đ *(Hai mươi chín triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi hai đồng*).

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 07cm, phần nhỏ nhất rộng 2,5cm, cán được làm bằng gỗ hình tròn, dài 12cm, đường kính 2,5cm, đầu mũi tù bằng.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 12/11/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H và Phòng THADS Khu vực 3-Hà Tĩnh.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Hồ Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.479.576đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 - Hà Tĩnh;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS KV3 - Hà Tĩnh;
- Công an xã Cổ Đạm;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Bùi Đình Sỹ **Trần Thị Thanh Tâm** **Lê Thị Hạnh**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng **Phan Công Bình** **Lê Thị Hạnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQĐT CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQTHAHS CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS Thị xã Hồng Lĩnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh